

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/8/2022.

Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh và ông Lê Quang Minh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Bùi Quang H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Đào Thị Thúy L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Quang H trình bày:

Anh Bùi Quang H và chị Đào Thị Thùy L kết hôn lại với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/6/2015. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xung đột; nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về quan điểm sống. Mặc dù, vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp khuyên ngăn, nhưng vợ chồng vẫn không có sự thay đổi nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh Hợp nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang H xin được ly hôn chị Đào Thị Thúy L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Bùi Thị Thảo N, sinh ngày 24/6/2005 và Bùi Quang L, sinh ngày 22/02/2010. Khi ly hôn, anh Hợp có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Giao cháu L

cho chị Đào Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Hợp đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Hợp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu N và L và anh Hợp không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Bùi Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với bị đơn chị Đào Thị Thúy L*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp pháp cho bị đơn. Nhưng chị L không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hợp và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

+ Cho anh Bùi Quang H ly hôn chị Đào Thị Thúy L.

+ Giao các cháu Bùi Thị Thảo N, sinh ngày 24/6/2005 và Bùi Quang L, sinh ngày 22/9/2010 cho anh Bùi Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt văn bản tố tụng “*Thông báo về việc thụ lý vụ án*” hợp lệ cho bị đơn chị Đào Thị Thúy L. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” cho bị đơn, nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Đào Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng lại vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Quang Hợp về việc xin được ly hôn với bị đơn chị Đào Thị Thúy L*, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Bùi Quang H và chị Đào Thị Thúy L đã thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2014/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2014 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Sau khi ly hôn, thì vào ngày 12/6/2015 anh Hợp và chị L đã đăng ký kết hôn lại tại UBND Phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Hợp và chị L vẫn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn lại thì trong thời gian tiếp tục chung sống vợ chồng giữa anh Hợp và chị L vẫn lại xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã, xung đột; nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Hiện tại, giữa anh Hợp và chị L không còn sự quan tâm lẫn nhau, việc ai người đó tự làm và tự lo cho cuộc sống của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng sửa chữa, khắc phục mâu thuẫn trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị L lại bỏ mặc, không đến tham gia hòa giải và không có ý kiến gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh Hợp về quan hệ hôn nhân cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Do đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Hợp và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hợp và cho anh Hợp ly hôn chị L.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh Hợp và chị L có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thảo N, sinh ngày 24/6/2005 và Bùi Quang L, sinh ngày 22/02/2010. Thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2014/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2014 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị anh Hợp và chị L đều thỏa thuận giao cả 02 cháu N và L cho anh Hợp trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh Hợp cũng yêu cầu giao cho anh trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy cháu L có nguyện vọng được ở với chị L, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày yêu cầu nguyện vọng gì đối với việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu được ổn định nên cần giao cả 02 cháu N và L cho anh Hợp trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Hợp không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Bùi Quang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho anh Bùi Quang H ly hôn chị Đào Thị Thúy L (Đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, số 100, quyển số: 01 ngày 12 tháng 6 năm 2015).

- **Về con chung:** Giao các cháu Bùi Thị Thảo N, sinh ngày 24/6/2005 và Bùi Quang L, sinh ngày 22/02/2010 cho anh Bùi Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000093 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Bùi Quang H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường Y, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi